

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A LƯỚI
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/HS-ST

Ngày: 03/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A LƯỚI, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Văn Sao

2. Bà Lê Thị Lệ Thuỷ

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Việt Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Luận và bà Lê Ngọc Thuý – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

1. **Lê Văn D;** sinh ngày: 01/8/2002, tại Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: thôn Đ1, xã T, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; số định danh CCCD: 046202011039; dân tộc: Pa Cô; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Ph và bà Trần A P; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/6/2023, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 08/7/2023, bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. **Lê Cơ M;** sinh ngày: 24/8/1999, tại Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: thôn Đ1, xã T, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; số định danh CCCD: 046099013700; dân tộc: Pa Cô; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn R và bà Hồ Thị M; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ

ngày 29/6/2023, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 08/7/2023, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn D và bị cáo Lê Cơ M:* Ông Nguyễn Văn Chiết – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Lê Quang Tr, sinh năm 1995, vắng mặt

+ Ông Lê Văn R, sinh năm; 1976, có mặt

+ Bà Hồ Thị M, sinh năm: 1981

Cùng địa chỉ: Thôn Đ1, xã T, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bà Hồ Thị M ủy quyền cho ông Lê Văn R tham gia tố tụng (Văn bản ủy quyền ngày 02/10/2023)

+ Bà Kê Hồng H, sinh ngày: 15/11/2006; Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt

- *Người giám hộ cho Kê Hồng H:*

+ Bà Hồ Thị H, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt

- *Người làm chứng:*

+ Ông Hồ Xuân N, sinh năm: 1994; Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt

+ Ông Hoàng Văn Tr1 (Tr2), sinh năm: 1989; Địa chỉ: tổ A, TDP X, thị trấn A, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt

+ Bà Nguyễn Thị I, sinh năm: 1988, vắng mặt

+ Ông Hồ Văn Kh1, sinh năm: 1994, có mặt

+ Ông Hồ Văn Kh2, sinh năm: 1985, có mặt

+ Ông Lê Ngọc Th (A K), sinh năm: 2000, có mặt

+ Ông Lê Văn Ph, sinh năm: 1949, có mặt

+ Bà Trần A P, sinh năm: 1964, có mặt

Cùng địa chỉ: thôn Đ1, xã T, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Hồ Văn Th1, sinh năm 1986, có mặt

+ Ông Hồ Thanh Ng, sinh năm 1984, có mặt

Cùng địa chỉ: thôn Đ1, xã T, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do cần ma túy để bán lại kiếm lời nên vào ngày 22/6/2023 Lê Văn D mua 30 viên ma túy, với giá 1.500.000 đồng từ một người đàn ông tên Th2 (ở Quảng Trị, không rõ nhân thân, lai lịch). Sau khi mua

ma túy, D đem về nhà cất giấu, khi nào có người hỏi mua thì bán. Đến khoảng 19 giờ 40 phút, ngày 28/6/2023 Lê Văn D và Lê Cơ M đang ngồi nhậu tại nhà ông Hồ Văn Kh2 thì Lê Quang Tr gọi điện thoại cho bị cáo M, nhờ M hỏi mua 02 viên ma túy từ bị cáo D, D đồng ý bán 02 viên ma túy với giá 200.000 đồng và đưa 02 viên ma túy cho M đem đến trước cổng trường tiểu học Bắc Sơn để giao cho Tr. Tại đây, bị cáo M đã giao 02 viên ma túy cho Tr và lấy số tiền 200.000 đồng đưa về cho bị cáo D.

Đến 22 giờ 20 phút, ngày 28/6/2023 Tr tiếp tục điện thoại cho bị cáo M đề hỏi mua thêm 05 viên ma túy, với giá 500.000 đồng từ bị cáo D, D đồng ý bán và hẹn Tr đến trước khu vực cổng trường tiểu học Bắc Sơn để giao nhận ma túy. Sau đó, bị cáo M điều khiển xe mô tô BKS 75L1-010.70 chở D đi giao ma túy cho Tr. Đến khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày, khi đến khu vực trước cổng trường tiểu học Bắc Sơn thì bị Đoàn Biên phòng cửa khẩu Hồng Vân phát hiện bắt quả tang và thu giữ 05 viên ma túy ở trong túi quần sau bên phải bị cáo D, ma túy được bọc bằng nilong màu trắng, bên ngoài gói bằng mảnh giấy bạc.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Lê Văn D, lực lượng chức năng thu giữ tại chỗ ngủ của D 15 viên ma túy gồm: 13 viên ma túy màu đỏ và 02 viên ma túy màu xanh.

Tại bản Kết luận giám định số: 384/KL-KTHS ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận:

- 05 (năm) viên nén màu đỏ thu giữ trên người Lê Văn D có tổng khối lượng: 0,4720gam, là ma túy, loại Methamphetamine.
- 13 (mười ba) viên nén màu đỏ thu giữ tại chỗ ngủ của Lê Văn D có tổng khối lượng 1,2211 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.
- 02 (hai) viên nén màu xanh thu giữ tại chỗ ngủ Lê Văn D có khối lượng 0,1974 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Lê Văn D và Lê Cơ M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đồng thời Lê Văn D khai nhận thêm 02 (hai) lần bán ma túy cho đối tượng Hồ Xuân N, cụ thể: Lần 1: Vào khoảng đầu tháng 4/2023, D bán 03 viên ma túy giá 300.000 đồng cho Hồ Xuân N tại trước nhà của bị cáo D tại thôn Đ1, xã T, huyện A; Lần 2: Vào khoảng cuối tháng 5/2023, D bán 02 viên ma túy giá 200.000 đồng cho Hồ Xuân N trước khu vực nhà của N tại thôn T, xã T, huyện A.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKSAL ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Lê Văn D và Lê Cơ M, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Cơ M từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật hình sự. Đề nghị:

Tịch thu tiêu huỷ:

- 1,0089g gam ma túy Methamphetamine và các vật dụng dùng để bao gói còn lại sau giám định

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu OPPO màu đen, số IMEI: 8652 2204 2956 015 – 8652 2204 2956 007 có gắn sim điện thoại 0362884 429 và 0774 572701.

Trả lại cho Kê Hồng H

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu REDMI màu đen, số IMEI: 8629 6505 6500 664/06 – ICCID 8984 0480 0882 6494 3991 có gắn sim điện thoại 0986 947 167.

- Buộc bị cáo nộp 700.000 đồng sung quỹ Nhà nước

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo chịu theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm hoàn cảnh, nhân thân và điều kiện phạm tội của bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình có công cách mạng, có nhiều đóng góp cho địa phương. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo:

Lê Văn D từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm 09 tháng tù

Lê Cơ M từ 02 năm đến 03 năm 06 tháng tù

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Kê Hồng H đề nghị được nhận lại điện thoại di động.

Bị cáo D và bị cáo M đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A Lưới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn D và Lê Cơ M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo Lê Văn D và Lê Cơ M tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 22 giờ 50 phút ngày 28/6/2023, tại cổng trường tiểu học Bắc Sơn thuộc xã T, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế, bị cáo Lê Văn D và Lê Cơ M có hành vi bán cho Lê Quang Tr 05 viên ma túy, với khối lượng 0,4720gam loại Methamphetamine thì bị Đoàn Biên phòng cửa khẩu Hồng Vân phát hiện bắt quả tang.

Quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn D tại thôn Đ1, xã T, huyện A, lực lượng chức năng tiếp tục thu giữ 15 viên ma túy, với khối lượng 1,4185 gam ma túy loại Methamphetamine. Mục đích bị cáo D cất giấu số ma túy trên là để bán cho người khác kiếm lời.

Quá trình điều tra bị cáo M và bị cáo D còn tự khai nhận trước đó khoảng 19 giờ 40 phút, ngày 28/6/2023, được sự đồng ý của bị cáo D, bị cáo M đã nhận 02 viên ma túy từ D, mang đến trước cổng trường tiểu học Bắc Sơn để bán cho Tr, với giá 200.000 đồng. Sau khi bán xong bị cáo M nhận tiền và đưa về cho bị cáo D. Ngoài ra, bị cáo D còn khai nhận trong thời gian từ khoảng đầu tháng 4/2023 và cuối tháng 5/2023 tại địa bàn xã T, huyện A, bị cáo D đã bán cho Hồ Xuân N tổng cộng 02 lần 05 viên ma túy, với số tiền 500.000 đồng.

Như vậy, tổng số lượng ma túy mà bị cáo sử dụng vào việc mua bán trái phép nhiều lần là 27 viên; số lượng bị thu giữ và giám định được là 20 viên, với khối lượng 1,8905 gam ma túy Methamphetamine.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Văn D và Lê Cơ M đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 của Bộ

luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về nhân thân, tính chất, hành vi phạm tội và biện pháp chấp hành hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Tệ nạn ma túy làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế, xã hội của Nhà nước; việc đấu tranh với các tội phạm về ma túy hiện nay là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách để bài trừ tệ nạn này. Nhưng bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, vì hám lợi bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã tiếp tay làm gia tăng tệ nạn ma túy trên địa bàn huyện A Lưới. Chính vì vậy, phải đưa ra xét xử bị cáo kịp thời và có hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích, đồng thời cũng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án này bị cáo D là người mua ma túy từ người khác, mục đích mua để bán kiếm lời, bị cáo D đã 04 lần bán ma túy cho người khác, nên bị cáo chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Bị cáo M là đồng phạm với vai trò thực hành tích cực, 02 lần Lê Quang Tr mua ma túy của bị cáo D đều gọi điện thoại, liên hệ trực tiếp với bị cáo M, chứ không liên hệ với bị cáo D. Sau đó M đã chủ động mang ma túy đi giao cho Tr và nhận tiền về đưa cho D. Vì vậy, cần phải xem xét xử một mức án nghiêm, đúng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Quá trình điều tra các bị cáo đã tự thú, tự khai nhận những lần phạm tội khác; gia đình các bị cáo thuộc gia đình chính sách có công cách mạng, bà nội bị cáo M được Nhà nước tặng thưởng huân chương hạng nhì; cha của bị cáo D tham gia dân công hỏa tuyến; các bị cáo sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên cần xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo.

Thấy rằng bị cáo M chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, số lượng ma túy bị cáo lấy từ bị cáo D mang đi bán cho Tr không lớn; gia đình bị cáo đã có cống hiến diện tích đất lớn để xây dựng trường học; bị cáo có nhân thân tốt, được chính quyền tặng thưởng giấy khen, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy,

cần xem xét áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ cho bị cáo và quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Trong vụ án này có Lê Quang Tr là người mua ma túy từ bị cáo để sử dụng; Lê Văn D, Lê Cơ M có hành vi vi phạm sử dụng trái phép chất ma túy, qua xét nghiệm dương tính với chất ma túy, cơ quan Công an huyện A Lưới đã lập biên bản vi phạm hành chính và quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với Tr, D, M là đúng với quy định pháp luật.

Hồ Xuân N là người có hành vi mua ma túy của bị cáo D để sử dụng, hiện cơ quan Công an huyện A Lưới đang lập hồ sơ để xử lý Hồ Xuân N.

Đối với Nguyễn Thị I, bị cáo D khai số ma túy bán cho Tr là bị cáo mua từ Inh, nhưng quá trình điều tra không chứng minh được I là người bán ma túy cho D, nên không có cơ sở để xử lý hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 0,2720 gam mẫu bột được nghiền từ 05 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ; 0,7369 gam mẫu bột được nghiền từ 10 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ; các vật liệu dùng để gói, niêm phong khi gửi giám định. Tất cả được niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký ghi họ tên giám định viên Trần Nam, 02 chữ ký ghi họ tên Hồ Văn Hiếu, 02 dấu trong đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và dòng chữ “Hoàn mẫu vật vụ Lê Văn D, bắt ngày 28/6/2023”. Đây là chất ma túy cấm lưu hành, còn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu OPPO màu đen (đã qua sử dụng), màn hình bị nứt vỡ, số IMEI: 8652 2204 2956 015 – 8652 2204 2956 007, có gắn sim 0362 884 429 và 0774 572 701. Đây là điện thoại của bị cáo M sử dụng để bán ma túy, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu REDMI màu đen, số IMEI: 8629 6505 6500 664/06 – ICCID 8984 0480 0882 64943991 có gắn sim điện thoại 0986 947 167. Đây là điện thoại của Kê Hồng H, chị H không biết bị cáo D sử dụng điện thoại vào mục đích mua bán ma túy, chị H không có lỗi, nên cần trả lại điện thoại trên cho chị H.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen vàng, biển kiểm soát 75L1- 010.70, số khung: 40BY-485596, số máy: 5C64-485598. Đây là xe của ông Lê Văn R và bà Hồ Thị M, bị cáo M sử dụng xe mô tô để đi bán ma túy, ông R và bà M không biết, nên không có lỗi. Vật chứng này, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông R là đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen (đã qua sử dụng, bị nứt màn hình), số IMEI: 350078311275541 – 350078313275549; số sim là 0396973217 và 0332417983 của Lê Quang Tr. Tr sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy về sử dụng, đã bị cơ quan Công an xử phạt hành chính. Vật chứng này, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Lê Quang Tr là đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Số tiền 700.000 đồng mà bị cáo D thu được từ việc bán ma túy cho Tr và N, buộc bị cáo D phải nộp vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Căn cứ vào 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn D và Lê Cơ M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Văn D 07 (Bảy) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 29/6/2023

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Cơ M 05 (Năm) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 29/6/2023

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ: 0,2720 gam mẫu bột được nghiền từ 05 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ; 0,7369 gam mẫu bột được nghiền từ 10 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ; các vật liệu dùng để gói, niêm phong khi gửi giám định. Tất cả được niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký ghi họ tên giám định viên Trần Nam, 02 chữ ký ghi họ tên

Hồ Văn Hiếu, 02 dấu trong đồ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và dòng chữ “Hoàn mẫu vật vụ Lê Văn D, bắt ngày 28/6/2023”.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu OPPO màu đen (đã qua sử dụng), màn hình bị nứt vỡ, số IMEI: 8652 2204 2956 015 – 8652 2204 2956 007, có gắn sim 0362 884 429 và 0774 572 701.

- Trả lại cho Kê Hồng H: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu REDMI màu đen, số IMEI: 8629 6505 6500 664/06 – ICCID 8984 0480 0882 64943991 có gắn sim điện thoại 0986 947 167.

- Buộc bị cáo Lê Văn D nộp số tiền: 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Những vật chứng nêu trên có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/02/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A Lưới và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Văn D và Lê Cơ M mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng.

Án sơ thẩm xét xử công khai bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Người bào chữa;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện A Lưới;
- Công an huyện A Lưới;
- Trại giam CA tỉnh;
- Chi cục THADS huyện A Lưới;
- Đoàn biên phòng Hồng Vân;
- Sở Tư pháp;
- Phòng KTNV&THA;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vĩnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Văn Sao

Lê Thị Lệ Thủy

Nguyễn Văn Vĩnh

